

Tết Nghèo Của Cụ Tú Xương

Năm nào cũng vậy, có lẽ cả trên thế kỷ nay, cứ mỗi lần tết sắp đến, người ta thấy rõ trên báo chí, truyền thanh cho đến lúc có truyền hình, sau này thêm internet, facebook, youtube ...hàng hà sa số những bài viết, bài đọc bằng hình thức văn, thơ, kịch, tuồng hát, phim ảnh, tranh họa...để diễn tả mọi khía cạnh của những ngày tết, của mùa xuân và thường thấy nhất là những câu đối hoặc những bài thơ, những khúc nhạc với lời rất hay ý rất đẹp...coi như năm mới - dù là con chuột con mèo con trâu con gà con dê...mọi người ai ai cũng đều được “Hạnh Phúc An Khang, Lộc vô ào ào hưởng không xuể, Phước đổ xuống đầu húng không kịp, Thọ mãi trăm năm không biết già là gì...”. Thế kỷ 21 văn minh có mục hay là, khỏi cần mua báo xuân để xem mục tử vi chi cho tốn tiền, những ông bà anh chị nào ưa biết chắc vận số của mình ra sao và muốn nghe cho sướng cái lỗ nhĩ thì cứ “canh me” giờ giấc mà gọi vào mấy cái đài phát thanh, đài tàng hình tiếng Việt để nhờ các bậc thầy bói không cần chiếc mu rùa, không cần đeo kính đen (thay vào là đeo kính trắng), mặc còm - lê - cà - vạt để xin một quẻ thì chắc chắn 100% sẽ thấy mùa xuân phơi phơi tràn đầy hy vọng với tương lai vô cùng sáng lạng, phước lộc thọ đời đời kiếp kiếp...

Bài này không có ý định viết về ba ngày tết Việt Nam để mô tả các thú ăn chơi hay những phong tục tập quán trong mấy ngày xuân như bói toán, xem quẻ. Lý là, nhân đọc một bài họa của một anh bạn cùng xóm, thấy ảnh cho đến nay vẫn chưa nhận được 600 đô cứu trợ vì cúm Tà nên ảnh buồn và tết năm nay – năm con trâu ảnh sẽ ăn tết nghèo. Ảnh viết tám câu thơ họa từ bài thơ Tết Nghèo của thi sĩ tài ba nhưng vận ngắn Tú Xương tức là cụ Trần Tế Xương. Đã từ lâu lắm, kể từ ngày rời ghế nhà trường thì thơ văn của các cụ tiền bối cũng dần dần bay ra khỏi cái trí nhớ, họa hoàn chỉ còn sót chút đỉnh trong đầu. Nhân chuyện anh hàng xóm họa thơ, người viết bài này lục lại sách cũ để đọc lại thơ của cụ Tú Xương. Trước hết xin điểm qua đôi nét về cụ Tú Xương, âu cũng là cơ hội để bà con chòm xóm nhớ lại những ngày còn mài đũng quần trên ghế nhà trường và vào những giờ Việt văn, nghe các giáo sư giảng cho nghe về sự nghiệp thơ văn của các cụ văn thi sĩ tiền bối.

Tiểu sử của cụ Trần Tế Xương như sau: sinh ngày 5 tháng 9 năm 1870 tại Nam Định với tên húy là Trần Duy Uyên. Cụ thuộc dòng dõi nho gia, vốn là họ Phạm, đổi thành họ Trần là bởi vào đời nhà Trần lập công lớn được phong quốc tính (vua cho đổi theo họ nhà vua). Ông nội Trần Tế Xương là cụ Trần Duy Năng. Thân sinh của Trần Tế Xương là Trần Duy Nhuận cũng là một nhà nho, thi nhiều khoa không đậu, sau làm Tự thừa ở dinh đốc học Nam Định, sinh được 9 người con, 6 trai, 3 gái, Tú Xương là con trưởng. Trong tất cả các tài liệu nói về Tú Xương đều không thấy có hình ảnh, nhưng dáng hình cụ Tú được người bạn học là Hạc Phong Lương Ngọc Tùng viết trong bài thơ "Nhớ rõ hình dung..." như sau:

*Cùng làng, cùng phố, học cùng trường
Nhớ rõ hình dung cụ Tú Xương
Trán rộng, tai dày, da tựa tuyết
Mềm tươi, mũi thẳng, mắt như gương
Tiếng vàng sang sảng ngâm thơ phú
Gót ngọc khoan khoan dạo phố phường
Mấy chục năm trời đà vắng bóng
Nghìn năm còn rạng dấu thư hương*

Cụ đi học sớm và nổi tiếng thông minh. Năm lên 10 tuổi, nhà có khách đến chơi, thấy trước nhà có một dãy chậu hoa, khách bèn ra cho Uyên (Tú Xương) một câu đối: "*Đình tiền ngũ sắc hoa*" (trước sân có hoa năm sắc), Uyên liền chỉ vào lồng chim khướu treo ở hiên và đối: "*Lung trung bách thanh điểu*" (trong lồng có chim trăm tiếng). Khách nghe đối tấm tắc khen nhưng lại thờ dãi "đời thẳng bé lại lẫn quẩn như chim nhốt trong lồng". Tú Xương đỗ tú tài sớm, nổi tiếng là người hay chữ nhưng thi mãi không đậu cử nhân. Ở nhà dạy học, ngâm vịnh. Sở trường của Tú Xương là lối văn phùng thế, bài nào cũng có giọng chua cay mỉa mai.

Cuộc đời ngắn ngủi 37 năm của Cụ nằm trong giai đoạn bi thương nhất của đất nước. Trước lúc ông ra đời 3 năm thì 6 tỉnh Nam Kỳ mất trọn cho Pháp. Tú Xương lên 3 thì Bắc Kỳ trong đó có Nam Định bị tấn công lần thứ nhất. Khi Tú Xương 12 tuổi, Bắc Kỳ, Nam Định bị tấn công lần thứ 2 và mất. Hiệp ước

Harmand 1883 rồi hiệp ước Patenôtre 1884 thừa nhận quyền thống trị của Pháp trên đất Việt Nam. Các phong trào kháng chiến chống Pháp diễn ra sôi nổi nhưng lần lượt thất bại. Tú Xương sinh ra và lớn lên trong bối cảnh lịch sử đó. Cụ là một nhà nho nhưng Cụ lại muốn “hỏi ông trời” về mình:

*Ta lên ta hỏi ông trời
Trời sinh ta ở trên đời biết chi?
Biết chẳng cũng chẳng biết gì
Biết ngồi Thống Bảo, biết đi ả đầu
Biết thuốc lá, biết chè tàu
Cao lâu biết vị, hồng lâu biết mùi*

Cụ Tú Xương sống nhờ vào cụ bà nên Cụ ta đôi khi tự điển mình trước cảnh “dài lưng tốn vải...” và hao cơm qua bài Phỗng Sành:

*Ở phố Hàng Nâu có phỗng sành
Mắt thời thao láo, mặt thời xanh
Vuốt râu nịnh vợ, con bu nó
Quắc mắt khinh đời, cái bộ anh
Bãi bạc kiệu cờ cao nhất xứ
Rượu chè trai gái đủ tam khoanh
Thế mà cứ nghĩ rằng ta giỏi
Cứ việc ăn chơi chẳng học hành*

Nhìn vào xã hội quanh mình trong thời buổi nhấp nhem đen trắng và phải chơi phải sống với những người dơ (nhơ) cụ đã viết:

*Bấy lâu chơi với rặt phường nhơ
Quen mắt ưa nhìn chả biết dơ
Nào sọt, nào quang, nào bộ gắp
Đứa bưng đứa hót đứa đang chờ
Mình hôi mũi ngạt không kỳ quản
Áo ấm cơm no vẫn nhỡn nhơ
Ngán nổi hàng phường khi cúng tế
Vẽ ông ôm đít để lên thờ*

Cụ Tế Xương viết rất nhiều thơ nôm thuộc loại trào phúng, trữ tình và hiện thực xã hội mô tả những thói đốn mạt, bất lương, xu nịnh của xã hội đương thời mà tiếng nói của mình đã trở thành tiếng kêu vô vọng giữa sa mạc hoang vu. Nghĩ lại những gì mình thụ hưởng không phải do bổng lộc hay lợi ích của xã hội mà do người vợ tần tảo để nuôi con nuôi chồng, coi mình như là kẻ “vô tích sự” trong gia đình qua bài thơ Thương Vợ:

*Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không.*

Nhân sắp tết, ta hãy nghe cụ Tú Xương chúc tết thiên như sau:

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
Phen nay ông quyết đi buôn cối
Thiên hạ bao nhiêu đưa giã trầu*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu
Trăm nghìn vạn mớ để vào đầu
Phen này chẵn hẵn gà ăn bạc
Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang
Đứa thì mua tước đứa mua quan
Phen này ông quyết đi buôn lọng
Vừa bán vừa la cũng đắt hàng*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con
Sinh năm để bầy được vuông tròn*

*Phố phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non*

Thơ của cụ Trần Tế Xương nhiều, không thể đem hết vào những trang ngắn ngủi này. Bài thơ trích dẫn sau đây có tựa đề Tết Nghèo của cụ đã được anh bạn hàng xóm họa và người viết bài này cũng mạn phép họa theo cho vui trong những ngày sắp tết

Tết Nghèo

*Anh em đừng tưởng tết tôi nghèo
Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu
Rượu cúc nhẩn đem, hàng biếng quẩy
Trà se mượn hỏi, giá còn kiêu
Bánh chưng sắp gói, e nồm chảy
Giò lụa toan làm, sợ nắng thiu
Thôi thế thì thôi, đành tết khác
Anh em đừng nghĩ tết tôi nghèo
Tú Xương*

Bài họa của anh hàng xóm:

*Có lẽ năm nay đón tết nghèo
Tương lai gióp giếc chắc đi tiêu (1)
Thân trâu mà gác cày phơi mỏ
Kiếp chuột mò tro cũng khá kiêu
Chờ mãi "600" nhưng chưa nhận (2)
Trống trơn tử lạnh có gì thiu
Cúm Tàu con quậy mớ màng tết
Chắc chắn năm ni đó tết nghèo
Cao Ngọc Cường*

(1) Bị cắt Job

(2) 600 đô trợ cấp covid

Bài họa của Phong Châu

*Năm nay tui đón tết không nghèo
Chắt chiu sáu xín để mà tiêu (1)
Cơm ăn rượu uống ngày ba bữa
Gà lợn sáng chiều nghe thật kiêu
Rượu mãi rót thêm, bia cứ chảy
Thịt ăn không hết sợ rằng thiu
Giò thủ, tết, chưng cùng kẹo mứt
Vẽ thêm xôi thịt...tết chẳng nghèo*

Phong Châu

(1) 600 cứu trợ covid

Cuối bài, xin chúc nhau cho phải phép đến quý độc giả:

Rằng năm Tân Sửu, năm Mới Trâu
Ông bà anh chị sống dài lâu
Phước Lộc Thọ Duyên đều có đủ
Trăm năm... rồi nhắm mắt nhìn nhau...

Phong Châu

Tháng chạp Canh Tý